

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo của
Trường Đại học Y Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Đào tạo Đại học và phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Y Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng: HC, ĐTDH, SDH, TTKT, Viện đào tạo, Khoa, Bộ môn, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG



Tạ Thành Văn

QUY ĐỊNH

Xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-ĐHYHN ngày 15 tháng 3 năm 2020 của Trường
Đại học Y Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định tổ chức xây dựng, thẩm định, đánh giá, cập nhật, phát triển và quản lý chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội.
2. Quy định này áp dụng đối với các chương trình đào tạo ở trình độ đào tạo đại học, đào tạo sau đại học của Trường Đại học Y Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Chương trình đào tạo là hệ thống kiến thức lý thuyết và thực hành được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập để đảm bảo người học tích lũy được kiến thức và đạt được năng lực cần thiết đối với mỗi trình độ của giáo dục đại học.

Ngành đào tạo là tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định. Bên cạnh khối kiến thức cơ bản và kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành), khối kiến thức ngành (gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên sâu của ngành) trong mỗi chương trình đào tạo.

Mã ngành là chuỗi số liên tục gồm bảy chữ số, trong đó từ trái sang phải được quy định như sau: chữ số đầu tiên quy định mã trình độ đào tạo; hai chữ số thứ hai và thứ ba quy định mã lĩnh vực đào tạo; hai chữ số thứ tư và thứ năm quy định mã nhóm ngành đào tạo; hai chữ số cuối quy định mã ngành đào tạo.

Chuyên ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu có tính độc lập trong một ngành. Chuyên ngành đào tạo cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn sâu trong một ngành.

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở giáo dục cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

Năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành, chuyên ngành tương ứng đối với mỗi trình độ đào tạo.

Chương trình đào tạo của một ngành học ở một trình độ cụ thể học bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

Chương trình dạy học của một chương trình đào tạo ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành học và mỗi học phần.

Đối sánh là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn.

Các bên liên quan đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đơn vị/cá nhân hợp tác với Trường, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Triết lý giáo dục là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

Quy trình đào tạo bao gồm xây dựng và áp dụng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và học tập (kể cả nghiên cứu khoa học), thực thi chương trình đào tạo, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, tuyển sinh và cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 3. Mục tiêu xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo

1. Phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo mới phù hợp với sứ mệnh của Trường;
2. Hoàn thiện và chuẩn hóa các chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu về kiểm

định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam; tiếp cận với các chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế;

Điều 4. Chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội

Chương trình đào tạo là bộ tài liệu trình bày các nội dung cơ bản về một hoạt động đào tạo cụ thể gắn với hệ đào tạo, đối tượng đào tạo, ngành đào tạo, chuyên ngành, khóa học; chương trình đào tạo bao gồm: mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp, nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá, thời lượng đối với mỗi môn học (học phần, mô đun) và ngành học, trình độ đào tạo; đảm bảo yêu cầu liên thông giữa các trình độ và các chương trình đào tạo ở bậc đào tạo khác.

Các loại chương trình đào tạo áp dụng tại Trường gồm:

1. Các chương trình đào tạo theo từng ngành đào tạo thuộc trình độ đại học chính quy và vừa làm vừa học (người học được cấp văn bằng);
2. Các chương trình đào tạo theo từng chuyên ngành thuộc trình độ sau đại học bao gồm thạc sĩ, tiến sĩ và đào tạo chuyên khoa (người học được cấp văn bằng).
3. Các chương trình đào tạo ngắn hạn và chương trình bồi dưỡng, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng (người học được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận).

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5. Các thành phần của chương trình đào tạo

Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo phải đảm bảo được các thành phần sau: Mục tiêu chương trình; Chuẩn đầu ra; Bản mô tả tóm tắt chương trình đào tạo; Khung chương trình; Ma trận các học phần/ mô đun (học phần); Bản đối sánh chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo.

- Thông tin chung về chương trình đào tạo: Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt và tiếng Anh), mã ngành đào tạo, hệ đào tạo, đối tượng đào tạo, ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo, thời gian thực hiện chương trình đào tạo, đối tượng tuyển sinh, điều kiện tốt nghiệp, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và cơ hội học tập sau khi tốt nghiệp, cũng như việc công nhận chứng chỉ chương trình đào tạo trước đó.

- Mục tiêu chương trình (mục tiêu tổng quát của chương trình đào tạo) là tuyên bố tổng quát về lý do tồn tại của chương trình, trong đó xác định mục tiêu tổng thể của chương trình đào tạo, bao gồm bối cảnh; nghề nghiệp; và sự nghiệp tương lai của người



học sau khi tốt nghiệp.

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phải được công bố sau khi xây dựng và hoàn thiện, được thể hiện trong chương trình đào tạo.

- Đặc tả chương trình (bản mô tả tóm tắt chương trình đào tạo) mô tả thiết kế chương trình đào tạo để đáp ứng các mục tiêu, thể hiện qua những nguyên tắc và những dẫn chứng khoa học làm cơ sở cho việc thiết kế chương trình đào tạo.

- Khung chương trình đào tạo bao gồm danh sách các học phần/mô đun, số tín chỉ và trình tự các học phần trong chương trình đào tạo (tiến trình đào tạo).

- Ma trận các học phần thể hiện sự phân bổ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào các học phần liên quan nhằm thể hiện rõ những chuẩn đầu ra do từng học phần đảm trách. Ma trận các học phần đồng thời thể hiện trình tự học tập được hoạch định hay lộ trình phát triển các chuẩn đầu ra.

- Bản đối sánh chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế cùng ngành/chuyên ngành đào tạo.

- Điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo thể hiện cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy học, tài liệu học tập, đội ngũ giảng viên, cơ sở thực hành.

- Đề cương chi tiết học phần thể hiện mục đích, chuẩn đầu ra và nội dung do học phần đảm trách, bao gồm tuyên bố về vai trò của học phần đối với chương trình đào tạo; thể hiện sự kết nối của học phần với các chuẩn đầu ra của chương trình (ma trận chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo); và các hoạt động dạy học và đánh giá (ma trận phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, ma trận câu hỏi lượng giá/ chuẩn đầu ra học phần, ma trận kỹ năng).

Điều 6. Nguyên tắc xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo

1. Phải tuân thủ theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển và các quy định của Nhà trường;

2. Phải đảm bảo tính khoa học, hệ thống và tính kế thừa của các chương trình đào tạo hiện hành;

3. Chương trình đào tạo được xây dựng và hoàn thiện đảm bảo tính kế thừa từ chương trình đào tạo trước đó.

Điều 7. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo phải được ban hành bằng quyết định của Hiệu trưởng; đáp ứng được các yêu cầu về cấu trúc và nội dung theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; được trình bày theo hình thức thống nhất trong toàn Trường.

2. Chương trình đào tạo phải được nghiên cứu, biên soạn bởi giảng viên và sự tham gia của các bên liên quan khác như nhà quản lý, chuyên gia, người sử dụng lao động, cựu người học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, logic, phù hợp với nhu cầu xã hội, có tính liên thông, tiên tiến và hội nhập.

3. Chương trình đào tạo phải được rà soát, cập nhật và đánh giá chất lượng theo quy định hiện hành.

Điều 8. Yêu cầu đối với việc xây dựng chương trình đào tạo

Đơn vị đào tạo (Viện/Khoa/Bộ môn) khi xây dựng chương trình đào tạo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Căn cứ vào năng lực, điều kiện và định hướng phát triển đối với từng ngành, chuyên ngành đào tạo của đơn vị và nhu cầu thực tế của việc sử dụng nguồn nhân lực ở các trình độ để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Xác định rõ mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra của mỗi ngành, chuyên ngành đào tạo; khối lượng kiến thức, cấu trúc chương trình và yêu cầu tốt nghiệp phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Trường.

3. Đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam với trình độ đại học (đạt bậc 6) là 120 tín chỉ (150 tín chỉ đối với ngành có thời gian đào tạo 5 năm, 180 tín chỉ đối với ngành có thời gian đào tạo 6 năm), trình độ thạc sỹ (đạt bậc 7) là 60 tín chỉ và trình độ tiến sỹ (đạt bậc 8) là 90 tín chỉ. Không bao gồm số lượng tín chỉ các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

4. Nội dung chương trình đào tạo hướng vào việc thực hiện mục tiêu và đạt được chuẩn đầu ra đã được xác định; đảm bảo cho người học có đầy đủ kiến thức và năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong ngành đào tạo.

5. Các chương trình đào tạo phải đảm bảo cấu trúc và tỷ lệ các khối kiến thức thống nhất trong toàn Trường đối với từng trình độ đào tạo.

Điều 9. Cấu trúc và khối lượng chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo ở trình độ đại học gồm 2 khối kiến thức: đại cương và giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành, kiến thức bổ trợ, thực tập nghề nghiệp và tốt nghiệp).

- Chương trình đào tạo được kết cấu bởi các học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

- Học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

- Thực tập và làm tốt nghiệp.

- Khối lượng giữa các khối kiến thức cần đảm bảo tỷ lệ tương đối và phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Đối với các chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến, chương trình theo cơ chế đặc thù trình độ đại học. Ngoài quy định tại điểm 1, căn cứ vào quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Hiệu trưởng sẽ quyết định cấu trúc và tỷ lệ kiến thức cơ sở, ngành, chuyên ngành và khóa luận trong chương trình đào tạo.

3. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, thực tập và làm luận văn tốt nghiệp.

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

4. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm các học phần ở trình độ tiến sĩ; tiểu luận tổng quan và các chuyên đề; nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ. Căn cứ vào quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Hiệu trưởng sẽ quyết định cấu trúc và tỷ lệ các chuyên đề, nghiên cứu khoa học và luận án trong chương trình đào tạo.

Điều 10. Mục tiêu, yêu cầu nội dung chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra của ngành, chuyên ngành đào tạo chi tiết hóa và cụ thể hóa các nội dung quy định về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm và thái độ của nguồn nhân lực được đào tạo.

2. Mục tiêu xây dựng và công bố chuẩn đầu ra

a) Công khai với xã hội về năng lực đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng của Trường để: Người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng biết và giám sát; Thực hiện những cam kết của Trường với xã hội về chất lượng đào tạo để cán bộ quản lý, giảng viên và người học nỗ lực vươn lên trong giảng dạy và học tập; Đổi mới công tác quản lý đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá và đổi mới phương pháp học tập; đồng thời, xác định rõ nghĩa vụ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên trong các hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy và quản lý nhằm giúp người học vươn lên trong học tập và tự học để đạt chuẩn đầu ra.

b) Công khai để người học biết được các kiến thức sẽ được trang bị sau khi tốt nghiệp một chuyên ngành, một trình độ về chuẩn năng lực nghề nghiệp, về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức và giải quyết vấn đề, công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp.

c) Tạo cơ hội tăng cường hợp tác, gắn kết giữa Trường với các nhà sử dụng lao động trong đào tạo và sử dụng nhân lực cho xã hội, đáp ứng yêu cầu của các nhà sử

dụng lao động.

3. Nội dung chuẩn đầu ra

Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu chuyên môn của từng ngành và chuyên ngành đào tạo, trên cơ sở nghiên cứu tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài; thực tiễn và điều kiện đặc thù của Trường để đảm bảo chuẩn đầu ra có tính khoa học, thực tiễn và thực hiện được trên thực tế. Chuẩn đầu ra mỗi ngành và chuyên ngành đào tạo gồm các nội dung:

- a) Tên ngành đào tạo: tiếng Việt và tiếng Anh
- b) Trình độ đào tạo: đại học; thạc sĩ; tiến sĩ
- c) Mục tiêu
- d) Chuẩn đầu ra: Kiến thức; kỹ năng; mức tự chủ và trách nhiệm
- e) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp
- g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường
- h) Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Trường tham khảo

4. Đối với trình độ đại học: người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện về ngành đào tạo, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành đào tạo, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

a. Yêu cầu về kiến thức gồm có:

- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.
- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.
- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.
- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

b. Yêu cầu về kỹ năng gồm có:

- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.

- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

c. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm gồm có:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

5. Đối với trình độ thạc sĩ: người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của ngành đào tạo; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

a. Yêu cầu về kiến thức gồm có:

- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.
- Kiến thức liên ngành có liên quan.
- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

b. Yêu cầu về kỹ năng gồm có:

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp

xử lý các vấn đề một cách khoa học;

- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

c. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm gồm có:

- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

6. Đối với trình độ tiến sĩ: người học có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu của chuyên ngành đào tạo; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

a. Yêu cầu về kiến thức gồm có:

- Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học;

- Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.

- Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.

- Kiến thức về quản trị tổ chức.

b. Yêu cầu về kỹ năng gồm có:

- Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.

- Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.

- Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.

- Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.

- Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

c. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm gồm có:

- Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.
- Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.
- Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.
- Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.
- Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm, sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

Chương III

TỔ CHỨC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ, CẬP NHẬT CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 11. Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra

Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra thực hiện theo trình tự các bước cụ thể sau:

a) Bước 1: Viện/Khoa/Bộ môn (đơn vị đào tạo) phối hợp với Phòng Quản lý Đào tạo lập kế hoạch xây dựng và đề xuất thành lập Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra là những người am hiểu về ngành/chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo bao gồm: đại diện đơn vị chuyên môn liên quan, đại diện Phòng Quản lý Đào tạo, một số giảng viên đứng ngành/chuyên ngành đào tạo, một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu ngành/chuyên ngành đào tạo, đại diện một số cơ quan; đơn vị sử dụng lao động thuộc ngành/ chuyên ngành đào tạo. Đơn vị đào tạo làm tờ trình báo cáo Ban Giám hiệu qua Phòng Quản lý Đào tạo về kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra cho ngành, chuyên ngành đào tạo. Phòng Quản lý Đào tạo trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành của Trường.

b) Bước 2: Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra tổ chức thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan và cá nhân chịu trách nhiệm trong việc xây dựng chuẩn đầu ra.

c) Bước 3: Đơn vị đào tạo nghiên cứu chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra hiện hành trong nước và quốc tế của ngành, đề xuất các ý kiến tham khảo chuyên gia, đề xuất

các kiến thức, kỹ năng, năng lực và thái độ tương ứng với ngành, chuyên ngành đào tạo để xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra của ngành, chuyên ngành đào tạo. Từ đó lập kế hoạch, xác định các đối tượng khảo sát lấy ý kiến đóng góp gồm các nhà quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng, cựu người học,... tổ chức thảo luận về các công việc cần làm để thu thập thông tin nhằm hoàn thiện chuẩn đầu ra.

d) Bước 4: Đơn vị xây dựng chuẩn đầu ra tổ chức thực hiện điều tra khảo sát thu thập thông tin phản hồi về dự thảo chuẩn đầu ra từ các đối tượng khác nhau bao gồm: giảng viên, chuyên gia đào tạo, trung tâm/bộ phận kiểm định chất lượng, cán bộ và lãnh đạo, phòng nhân sự, trưởng các bộ phận của đơn vị sử dụng sau tốt nghiệp, cựu người học,...

e) Bước 5: Đơn vị xây dựng chuẩn đầu ra tập hợp ý kiến phản hồi, hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra cho ngành, chuyên ngành đào tạo. Báo cáo Hội đồng Khoa học đào tạo.

f) Bước 6: Tổ chức hội thảo để lấy ý kiến đóng góp từ đại diện các nhà quản lý, chuyên gia các Phòng Quản lý Đào tạo, nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên, người học và cựu người học,... trên trang thông tin của Trường; đối chiếu chuẩn đầu ra với các tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và đối chiếu với yêu cầu vị trí công việc của ngành học. Trưởng đơn vị đào tạo hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Phòng Quản lý Đào tạo bản chuẩn đầu ra.

g) Bước 7: Phòng Quản lý Đào tạo chuẩn bị hồ sơ để Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành của Trường họp góp ý, cho nhận xét về bản chuẩn đầu ra.

Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra: cơ cấu và thành phần được áp dụng như hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

h) Bước 8: Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra, đơn vị đào tạo hoàn thiện lần cuối bản chuẩn đầu ra và trình Ban Giám hiệu ban hành thông qua Phòng Quản lý Đào tạo.

i) Bước 9: Hiệu trưởng ký công bố chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo của đơn vị đào tạo. Chuẩn đầu ra được đăng trên trang thông tin của đơn vị đào tạo, của Trường và được truyền thông rộng rãi đến người học.

Điều 12. Quy trình rà soát hoàn thiện chuẩn đầu ra

1. Định kỳ từ 1 đến 2 năm, đơn vị đào tạo phải tổ chức rà soát và hoàn thiện chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo.

2. Quy trình hoàn thiện chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo như sau:

a) Bước 1: Đơn vị đào tạo làm tờ trình báo cáo Ban Giám hiệu qua Phòng Quản lý Đào tạo về kế hoạch hoàn thiện chuẩn đầu ra cho ngành, chuyên ngành đào tạo.

b) Bước 2: Trường đơn vị và Hội đồng khoa (viện đào tạo) tổ chức thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các cá nhân và tập thể chịu trách nhiệm chính trong việc hoàn thiện chuẩn đầu ra.

c) Bước 3: Đơn vị đào tạo thảo luận thiết kế phiếu điều tra phù hợp với các đối tượng được hỏi và những thông tin cần biết. Thực hiện điều tra khảo sát thu thập thông tin từ các đối tượng khác nhau bao gồm: giảng viên, chuyên gia đào tạo, Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, cán bộ và lãnh đạo phòng nhân sự, trưởng các bộ phận của đơn vị sử dụng sau tốt nghiệp, đặc biệt là ý kiến của các cựu người học,...

d) Bước 4: Đơn vị đào tạo tập hợp và xử lý số liệu thu thập, bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra cho ngành, chuyên ngành đào tạo. Báo cáo Hội đồng Khoa học đào tạo.

e) Bước 5: Đơn vị đào tạo tổ chức hội thảo để lấy ý kiến đóng góp từ đại diện các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên, cựu người học,...; đối chiếu chuẩn đầu ra với các tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và đối chiếu với yêu cầu vị trí công việc của ngành học. Trường đơn vị đào tạo hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Phòng Quản lý Đào tạo bản chuẩn đầu ra.

f) Bước 6: Phòng Quản lý Đào tạo trình Hiệu trưởng ký công bố chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo của đơn vị đào tạo sau khi hoàn thiện cập nhật chỉnh sửa, bổ sung. Chuẩn đầu ra được đăng trên trang thông tin của đơn vị đào tạo và của Trường và được truyền thông rộng rãi đến người học.

Điều 13. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo được triển khai theo trình tự như sau:

1. Viện/Khoa/Bộ môn phối hợp với Phòng Quản lý Đào tạo lập kế hoạch xây dựng và đề xuất thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là những người am hiểu về ngành/chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo bao gồm: đại diện đơn vị chuyên môn liên quan, đại diện Phòng Quản lý Đào tạo, một số giảng viên đúng ngành/chuyên ngành đào tạo, một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu ngành/chuyên ngành đào tạo và đại diện một số cơ quan; đơn vị sử dụng lao động thuộc ngành/chuyên ngành.

2. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo thực hiện theo trình tự các bước cụ thể sau:

a) Bước 1: Tổ chức khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp kết hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

b) Bước 2: Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dựa trên kết quả bước 1 gắn với sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường.

c) Bước 3: Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng nội dung chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và đáp ứng các quy định của Trường.

d) Bước 4: Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành, chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài; với chương trình đào tạo cùng ngành, chuyên ngành nhưng ở trình độ khác của Trường để hoàn thiện chương trình đào tạo.

e) Bước 5: Tổ chức xây dựng, cập nhật và thẩm định các đề cương học phần của chương trình đào tạo.

f) Bước 6: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của Viện/Khoa/Bộ môn, giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài trường, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo.

g) Bước 7: Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng Khoa học đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng.

3. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định chương trình đào tạo theo đề nghị của Hội đồng Khoa học đào tạo.

4. Hội đồng Khoa học đào tạo của Trường tổ chức nghiệm thu chương trình đào tạo.

5. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo hoàn chỉnh chương trình đào tạo và đề nghị bằng văn bản tới Hiệu trưởng về việc đầu tư các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo.

Điều 14. Thẩm định chương trình đào tạo

1. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo căn cứ vào các quy định hiện hành để thẩm định và kết luận về chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được coi là đạt yêu

cầu khi có tối thiểu 4/5 thành viên có mặt bỏ phiếu thông qua. Hội đồng thẩm định phải kết luận rõ theo một trong các phương án sau:

- a) Thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung.
- b) Thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung.
- c) Không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua.

2. Trường hợp thẩm định chương trình đào tạo để phục vụ mở ngành, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của Trường đã được xác nhận để đánh giá và kết luận Trường có đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành hay không. Đồng thời kiểm tra về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học: máy móc, thiết bị thí nghiệm, điều kiện thực hành, thực tập lâm sàng, điều kiện thực tế cộng đồng..., Hội đồng thẩm định kiểm tra điều kiện thực tế trước khi kết luận.

3. Cuộc họp của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo phải được ghi thành biên bản, trong đó có kết quả biểu quyết về kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, có chữ ký của các thành viên hội đồng và đóng dấu của Trường.

4. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo tổ chức thẩm định theo hướng dẫn của Trường.

Điều 15. Tổ chức đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo

1. Viện/Khoa/Bộ môn phối hợp với Phòng Quản lý Đào tạo lập kế hoạch đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo ít nhất 2 năm một lần và thành lập Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo.

2. Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo triển khai thực hiện theo trình tự các bước như sau:

- a) Bước 1: Lập kế hoạch cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo.
- b) Bước 2: Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cập nhật chương trình đào tạo (những thay đổi trong quy định của Nhà nước, của Trường về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành; các vấn đề kinh tế xã hội, kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình đào tạo; phản hồi của các bên liên quan; những thay đổi học phần hoặc nội dung chuyên môn; thay đổi về phương pháp giảng dạy; phương pháp lượng giá; tài liệu dạy học; vật liệu dạy học...).

c) Bước 3: Đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra đã xác

định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy...); so sánh giữa kết quả nghiên cứu về yêu cầu phát triển chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo đang thực hiện; đối sánh với các chương trình đào tạo khác trong nước và ngoài nước.

d) Bước 4: Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo.

e) Bước 5: Hội đồng Khoa học đào tạo của Trường xem xét thông qua nội dung sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo. Nếu cần thiết, Hội đồng Khoa học đào tạo Trường đề nghị Hiệu trưởng tổ chức thẩm định chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

Điều 16. Phát triển chương trình đào tạo

Phát triển chương trình đào tạo là quá trình được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo chất lượng chương trình; bao gồm công tác nghiên cứu, biên soạn, thực hiện, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

1. Nhà trường giao Phòng Quản lý Đào tạo Đại học/ Sau đại học làm đầu mối xây dựng và định kỳ xây dựng kế hoạch cập nhật, phát triển chương trình giáo dục. Các Viện/ Khoa/ Bộ môn phối hợp cùng Phòng Quản lý Đào tạo đối với các chương trình thuộc đơn vị quản lý.

2. Tháng 6 hàng năm, Viện/ Khoa/ Bộ môn đề xuất với Phòng Quản lý Đào tạo về việc bổ sung học phần tự chọn, điều chỉnh hoặc cập nhật học phần đã có. Sau một quá trình đào tạo (1 chu kỳ) nếu học phần không đáp ứng yêu cầu hoặc không có nhiều người học lựa chọn, sẽ xem xét để tổ chức hoàn thiện hoặc đưa ra khỏi chương trình.

3. Hằng năm, nếu thật sự cần thiết phải cập nhật nội dung chương trình cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, với thực tế và sự tiến bộ khoa học, công nghệ thì đơn vị phụ trách môn học (học phần, mô đun) đề xuất thực hiện các thủ tục theo quy định và hướng dẫn của Trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 17. Đánh giá chất lượng và hoàn thiện chương trình đào tạo

1. Định kỳ tối đa 24 tháng, đơn vị đào tạo phối hợp với Trung tâm KT&KĐCL đánh giá chất lượng của chương trình (phù hợp với chuẩn đầu ra, mục tiêu đào tạo, nhu cầu xã hội, tính hiện đại, tính thực tiễn, tính liên thông,...). Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được gửi về Phòng Quản lý Đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo.

2. Căn cứ vào kết quả kiểm định và nhu cầu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo; Phòng Quản lý Đào tạo trình Hiệu trưởng xem xét hoàn thiện chương trình đào tạo.

Điều 18. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

1. Đối với Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

a) Cơ cấu của Hội đồng:

- Có ít nhất 05 thành viên gồm Chủ tịch, Thư ký và các thành viên;
- Bao gồm đại diện Viện đào tạo/Khoa/Bộ môn quản lý ngành/chuyên ngành, tham gia đào tạo; đại diện Phòng Quản lý Đào tạo; giảng viên cùng ngành/chuyên ngành đào tạo; nhà khoa học, chuyên gia ngoài trường; và đại diện một số doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành, chuyên ngành.

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

- Đối với giảng viên, nhà khoa học (cơ hữu hoặc thỉnh giảng): được đào tạo hoặc có kinh nghiệm chuyên môn đúng ngành, chuyên ngành đào tạo, có trình độ tiến sĩ và có năng lực phát triển chương trình đào tạo;
- Đối với chuyên gia, đại diện doanh nghiệp: có nhiều kinh nghiệm thực tiễn và uy tín chuyên môn trong ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực phát triển chương trình đào tạo;
- Chủ tịch: có trình độ tiến sĩ trở lên.

2. Trách nhiệm của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

a) Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo theo quy định;

b) Hướng dẫn giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học xây dựng, cập nhật đề cương học phần và tổ chức thẩm định đề cương học phần theo quy định.

3. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo do Hiệu trưởng thành lập theo đề nghị của Trưởng khoa/Viện quản lý ngành và Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

Điều 19. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

1. Đối với Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

a) Cơ cấu Hội đồng:

- Số thành viên Hội đồng thẩm định phải là số lẻ, có ít nhất 05 thành viên gồm Chủ tịch, Thư ký, và các ủy viên trong đó có 02 ủy viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau.
- Hội đồng thẩm định có hai ủy viên phản biện và thành viên có kinh nghiệm đào tạo cùng ngành và cùng trình độ với chương trình đào tạo được thẩm định trong đó có ít nhất một người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo;

- Các thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo không tham gia Hội đồng thẩm định;

- Khuyến khích mời giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài và trong nước đúng chuyên ngành tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

- Các thành viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành, chuyên ngành đào tạo với chương trình đào tạo cần thẩm định;

- Trường hợp không có người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động đủ tiêu chuẩn tham gia Hội đồng thẩm định thì có thể mời người có học vị thạc sĩ từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm thực tiễn thuộc lĩnh vực của chương trình đào tạo tham gia làm ủy viên hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ;

- Trường hợp chương trình cần thẩm định thuộc ngành, chuyên ngành mới, chưa có cơ sở nào ở Việt Nam đào tạo thì Hội đồng thẩm định gồm những người đủ tiêu chuẩn theo quy định này thuộc ngành gần, đã nghiên cứu và công bố ít nhất một công trình khoa học liên quan đến chương trình cần thẩm định (trừ thành viên đại diện cho đơn vị sử dụng lao động).

2. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

a) Tổ chức thẩm định chương trình đào tạo theo quy định;

b) Trường hợp thẩm định chương trình để phục vụ mở ngành, Hội đồng còn thẩm định các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của chương trình đào tạo theo quy định.

3. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo do Hiệu trưởng thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học/Sau đại học. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phải nêu rõ chức danh, trình độ đào tạo, đơn vị công tác của từng thành viên hội đồng.

Điều 20. Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo

1. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo: áp dụng như Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

2. Trách nhiệm của Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo

a) Tổ chức đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo theo quy định;

b) Hướng dẫn giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học xây dựng, cập nhật đề cương học phần và tổ chức thẩm định đề cương học phần theo quy định.

3. Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo do Hiệu trưởng thành lập theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo.

Điều 21. Hội đồng phát triển chương trình giáo dục

1. Cơ cấu hội đồng:

- Số thành viên Hội đồng thẩm định phải là số lẻ, có ít nhất 05 thành viên gồm Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên.

- Thành phần thành viên gồm: đại diện lãnh đạo các phòng chức năng, khoa/viện; trưởng các bộ môn liên quan (phần giáo dục đại cương/ giáo dục chuyên nghiệp/ giáo dục chuyên ngành); các giảng viên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý, chuyên gia giáo dục.

2. Chức năng và nhiệm vụ:

a) Chức năng

- Tham mưu cho Trường định hướng phát triển chương trình khối kiến thức giáo dục trong các chương trình đào tạo.

- Tổ chức cập nhật, phát triển chương trình khối kiến thức giáo dục đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ đào tạo.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức nghiên cứu định hướng phát triển và nội dung chương trình khối kiến thức giáo dục của các trường đại học trong và ngoài nước để đề xuất vận dụng tại Trường. Tư vấn hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Đề xuất khung chương trình khối kiến thức giáo dục; danh mục các học phần phù hợp với yêu cầu đào tạo của các nhóm ngành/chuyên ngành tại Trường.

- Đề xuất hệ thống cơ sở vật chất, tài liệu nhằm phục vụ cho hoạt động dạy và học.

- Tổ chức xây dựng và nghiệm thu chương trình các học phần.

- Họp phiên toàn thể ít nhất 1 lần/1 học kỳ, các phiên họp khác tùy theo điều kiện cụ thể.

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**Điều 22. Quản lý chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo được lưu trữ tại Viện/Khoa/Bộ môn xây dựng chương trình đào tạo và Phòng Quản lý Đào tạo.
2. Trưởng Viện/Khoa/Bộ môn quản lý chương trình đào tạo có quyền hạn và trách nhiệm như sau:
 - a) Lưu trữ chương trình đào tạo và đề cương các học phần có trong chương trình đào tạo;
 - b) Công khai mô tả chương trình đào tạo lên trang thông tin điện tử của Trường;
 - c) Tổ chức xây dựng kế hoạch đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo ít nhất hai năm một lần; phân công các đơn vị trực thuộc quản lý và phụ trách các học phần.
 - d) Các quyền và trách nhiệm khác theo các quy định hiện hành của Trường.

Điều 23. Quản lý học phần

1. Mỗi học phần do một đơn vị (Viện/ Khoa/Bộ môn/Mô đun) duy nhất có chuyên môn phù hợp quản lý và được gán một mã học phần do Trường quy định.
2. Đề cương học phần được lưu trữ tại đơn vị phụ trách học phần và Phòng Quản lý Đào tạo Đại học đối với tổ chức đào tạo đại học, Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học đối với tổ chức đào tạo sau đại học.
3. Phân công đơn vị quản lý học phần
 - a) Hội đồng xây dựng/cập nhật chương trình đào tạo trao đổi với Viện/Khoa/Bộ môn/Mô đun liên quan để thống nhất phân công đơn vị phù hợp quản lý học phần và gửi đề nghị đến Hiệu trưởng (qua Phòng Quản lý Đào tạo) để phê duyệt.
 - b) Phòng Quản lý Đào tạo rà soát các đề nghị, phản hồi Hội đồng xây dựng/cập nhật chương trình đào tạo, Viện/Khoa/Bộ môn/Mô đun liên quan nếu cần thiết và trình Hiệu trưởng ban hành quyết định phân công quản lý học phần.
4. Việc rà soát, điều chỉnh phân công đơn vị quản lý học phần được thực hiện khi có yêu cầu và định kỳ vào tháng 6 hàng năm.
5. Viện/Khoa/Bộ môn/Mô đun quản lý học phần có trách nhiệm quản lý học phần theo quy định phân cấp quản lý đào tạo, quy định đào tạo trình độ giáo dục đại học; sau đại học và các quy định khác có liên quan:

a) Đề nghị đưa vào chương trình đào tạo học phần mới hoặc đề nghị thay thế học phần đã có bằng học phần mới tới Hội đồng xây dựng/cập nhật chương trình đào tạo.

b) Xây dựng đề cương học phần mới; đánh giá và cập nhật đề cương học phần hiện có khi có yêu cầu và định kỳ hàng năm (nộp sản phẩm cho Phòng Quản lý Đào tạo trước ngày 30/7 hàng năm).

c) Cung cấp đề cương chi tiết học phần cho người học ngay trong buổi lên lớp đầu tiên, đưa lên trang thông tin đơn vị quản lý học phần và hệ thống tổ chức giám sát thực hiện kế hoạch dạy học cũng như cổng thông tin người học; và tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá người học theo đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt.

Điều 24. Dừng chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo bị dừng thực hiện nếu rơi vào một trong các trường hợp sau đây:

a) Liên tiếp trong 03 năm không tuyển sinh được hoặc số lượng không đủ điều kiện mở lớp;

b) Chương trình đào tạo được kiểm định không đạt và không đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo;

c) Ngành đào tạo bao hàm chương trình đào tạo bị cơ quan quản lý đình chỉ tuyển sinh hoặc thu hồi quyết định mở ngành.

2. Hiệu trưởng quyết định dừng chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

Điều 25. Tiếp tục chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo được tiếp tục thực hiện nếu đạt được một trong các trường hợp sau đây:

a) Xã hội tiếp tục có nhu cầu về chương trình đào tạo (thông qua khảo sát) nếu lý do dừng chương trình là mục a, khoản 1 điều 24 của Quy định này;

b) Các điều kiện đảm bảo chất lượng được tăng cường đáp ứng quy định nếu lý do dừng chương trình là mục b, khoản 1 điều 24 của Quy định này;

c) Ngành đào tạo ban hành chương trình đào tạo được cơ quan quản lý cho phép tuyển sinh trở lại nếu lý do dừng là mục c, khoản 1 điều 24 của Quy định này;

2. Hiệu trưởng quyết định tiếp tục chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 26. Quy định chuyển tiếp**

Những nội dung có liên quan đến công tác xây dựng, phát triển chương trình đào tạo không nêu rõ trong văn bản này thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các văn bản khác hiện hành của Trường. Thường xuyên cập nhật các văn bản liên quan để vận dụng bổ sung phù hợp, trường hợp cần thiết phải chỉnh sửa quy định, Phòng Quản lý Đào tạo chịu trách nhiệm đề xuất trình Ban Giám hiệu.

Kinh phí thực hiện dự toán theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 27. Lưu trữ hồ sơ

Tài liệu lưu trữ được xác định theo quy định lưu trữ của Trường và các quy định hiện hành của Nhà nước.

1. Lưu trữ hồ sơ xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra:

- Đơn vị đào tạo có trách nhiệm lưu trữ minh chứng về việc xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành đào tạo gồm có: kế hoạch tổ chức thực hiện, các biên bản họp, tài liệu liên quan hội đồng xây dựng và thẩm định, các tài liệu tham khảo, mẫu phiếu điều tra, kết quả điều tra, biên bản hội thảo, quyết định công bố chuẩn đầu ra.

- Phòng Quản lý Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ bản công bố chuẩn đầu ra và các biên bản họp thẩm định cấp Trường và bản sao các minh chứng liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra.

2. Lưu trữ hồ sơ xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo:

- Đơn vị đào tạo có trách nhiệm lưu trữ minh chứng về việc xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo gồm có: kế hoạch tổ chức thực hiện, các biên bản họp, tài liệu liên quan đến hội đồng xây dựng và nghiệm thu chương trình, các tài liệu tham khảo, mẫu phiếu điều tra, kết quả điều tra, biên bản hội thảo,...

- Bộ hồ sơ xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo được lưu 02 bộ tại Phòng Quản lý Đào tạo, 01 bộ ở đơn vị đào tạo.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý Đào tạo là đơn vị đầu mối tham mưu Ban Giám hiệu công tác tổ chức xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo; hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quy

định này; lập kế hoạch và cung cấp tài liệu, mẫu biểu cần thiết cho các đơn vị; đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai các công việc theo kế hoạch.

2. Các đơn vị đào tạo căn cứ Quy định này tổ chức xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

3. Phòng Quản lý Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức triển khai quá trình đào tạo sau khi chương trình đào tạo được phê duyệt.

4. Trung tâm KT&ĐBCL phối hợp với đơn vị đào tạo lập kế hoạch đảm bảo chất lượng trong quá trình triển khai chương trình đào tạo; định kỳ tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

5. Thư viện phối hợp với Phòng Quản lý Đào tạo, các khoa, bộ môn lập kế hoạch bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập theo chương trình đào tạo.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề nảy sinh cần điều chỉnh bổ sung, các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phản ánh kịp thời bằng văn bản lên Ban Giám hiệu (qua Phòng Quản lý Đào tạo) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./. *P. Mo*

HIỆU TRƯỞNG



Tạ Thành Văn

PHỤ LỤC 1 – MẪU CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(ban hành kèm theo quyết định số 360/QĐ-ĐHYHN ngày 15 tháng 9 năm 2020
của trường Đại học Y Hà Nội)

STT	Mã	Nội dung
1	CĐR.01	Mẫu chuẩn đầu ra
2	CĐR.02	Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của các học phần trong CTĐT
3	CĐR.03	Ma trận chuẩn đầu ra học phần và bài học
4	CĐR.04	Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và khung trình độ quốc gia và các tiêu chuẩn của Trường
5	CĐR.05a	Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và khung trình độ quốc gia (Đại học)
6	CĐR.05b	Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và khung trình độ quốc gia (Thạc sĩ)
7	CĐR.05c	Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và khung trình độ quốc gia (Tiến sĩ)
8	CĐR.06	Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và phương pháp dạy học
9	CĐR.07	Ma trận chuẩn kỹ năng và học phần
10	CĐR.08	Mẫu tờ trình rà soát chỉnh sửa cập nhật chuẩn đầu ra
11	CĐR.09	Kế hoạch rà soát chuẩn đầu ra
12	CĐR.10	Quyết định thành lập ban chỉ đạo và các tiểu ban chuyên môn phục vụ công tác rà soát cập nhật chuẩn đầu ra
13	CĐR.11	Tờ trình thành lập hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra
14	CĐR.12	Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra
15	CĐR.13	Bản nhận xét chuẩn đầu ra
16	CĐR.14	Phiếu đánh giá chuẩn đầu ra
17	CĐR.15	Biên bản họp hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra
18	CĐR.16	Bản giải trình tiếp thu ý kiến hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
19	CĐR.17	Mẫu phiếu điều tra về chuẩn đầu ra

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHUẨN ĐẦU RA (PLO) CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC/SAU ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm 20...
của Trường Đại học Y Hà Nội)

NGÀNH(theo đúng tên trên bằng tốt nghiệp)

Tên ngành tiếng Anh:.....

Mã ngành:.....(theo Thông tư 24 và 25/2017/TT-BGDĐT)

Chuyên ngành

1. Mục tiêu

2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2.1. Kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- PLO 1.....

- PLO 2.....

....

2.1.2. Kiến thức chuyên môn

- PLO
....

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chung

- PLO
....

2.2.2. Kỹ năng chuyên môn

- PLO
....

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO
....

....

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp****6. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo****6.1. Trong nước**

...

6.2. Ngoài nước

...

HIỆU TRƯỞNG

**MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO CHUẨN ĐẦU RA
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**
(lựa chọn một trong hai mẫu)

Học phần Chuẩn đầu ra	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Học phần 5	Học phần 6	Học phần 7	Học phần 8					
1. Kiến thức													
- PLO 1...													
- PLO 2..													
- PLO..													
2. Kỹ năng													
- PLO..													
-													
3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm													
- PLO..													
-													

(hoặc)

PLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4		PLO n
Học phần						
Học phần 1						
Học phần 2						
Học phần 3						
Học phần 4						
Học phần 5						
Học phần 6						
Học phần 7						
.....						

Dùng “X” đánh dấu vào vị trí ô trong bảng hoặc chọn mức độ:

- Mức độ đóng góp mã hoá theo 3 mức từ 1-3 trong đó
 - 1- Mức thấp
 - 2- Trung bình
 - 3- Cao
- Mức độ đáp ứng được mã hoá theo 4 mức từ 0-3 trong đó
 - 0: Không đáp ứng
 - 1: Đáp ứng một phần
 - 2: Đáp ứng đầy đủ
 - 3. Vượt hơn yêu cầu

**MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC BÀI HỌC TRONG TỪNG HỌC PHẦN
VÀO CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

Bài giảng	Chuẩn đầu ra của học phần					
	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4		CLO n
Bài 1						
Bài 2						
....						
Bài n						

**MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA CHUẨN ĐẦU RA VỚI CÁC TIÊU CHUẨN VÀ
TÂM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG; NHU CẦU CỦA NHÀ SỬ DỤNG/
TUYỂN SỰNG LAO ĐỘNG**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia	Chuẩn nghề nghiệp (nếu có)	Tâm nhìn, sứ mạng của Nhà trường	Yêu cầu của nhà tuyển dụng/ sử dụng lao động	
PLO 1					
PLO 2					
.....					
PLO n					

Mức độ đáp ứng được mã hoá theo 4 mức từ 0-3 trong đó

- 0: Không đáp ứng
- 1: Đáp ứng một phần
- 2. Đáp ứng đầy đủ
- 3. Vượt hơn yêu cầu

Ma trận rà soát mức độ đáp ứng chuẩn tối thiểu theo Khung trình độ quốc gia và các yêu cầu của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra.

**MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA (cấp bằng đại học)**

Khung trình độ quốc gia QĐ1982/TTg	Chuẩn đầu ra CTĐT					
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4		PLO n
Kiến thức						
- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.						
- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.						
- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.						
- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.						
- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.						
Kỹ năng						
- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.						
- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.						
- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.						
- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.						
- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.						
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.						
Mức tự chủ và trách nhiệm						
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.						
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.						
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.						
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.						

**MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA (cấp bằng thạc sĩ)**

Khung trình độ quốc gia QĐ1982/TTg	Chuẩn đầu ra CTĐT					
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4		PLO n
Kiến thức						
- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.						
- Kiến thức liên ngành có liên quan.						
- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.						
Kỹ năng						
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;						
- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.						
- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.						
- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.						
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.						
Mức tự chủ và trách nhiệm						
- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.						
- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.						
- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.						

**MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA (cấp bằng tiến sĩ)**

Khung trình độ quốc gia QĐ1982/TTg	Chuẩn đầu ra CTĐT					
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4		PLO n
Kiến thức						
- Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học;						
- Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.						
- Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.						
- Kiến thức về quản trị tổ chức.						
Kỹ năng						
- Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.						
- Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.						
- Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.						
- Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.						
- Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.						
Mức tự chủ và trách nhiệm						
- Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.						
- Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.						
- Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.						
- Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.						
- Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.						

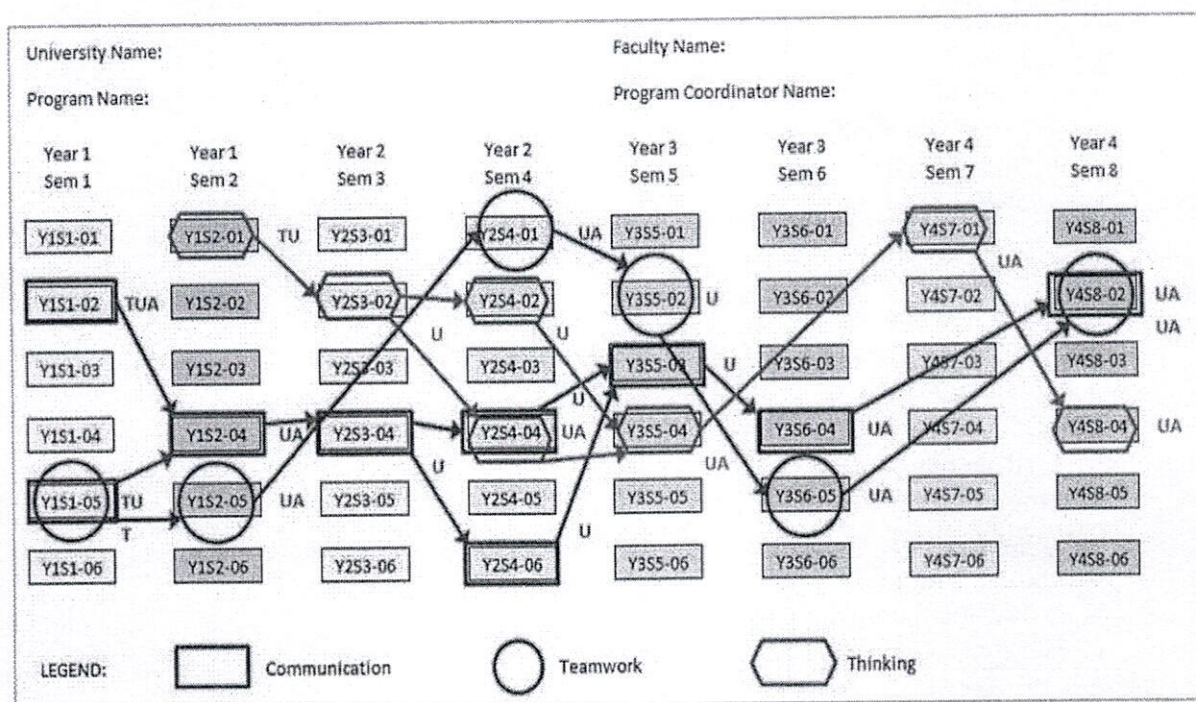
**MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
VÀO CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

CĐR PP DẠY HỌC	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4		PLO n
LEC (Lecture): Phương pháp thuyết trình						
SKL (Skills lab): Phương pháp dạy – học kỹ năng tiền lâm sàng tại Skills lab						
SEM (Seminar)						
TBL (Team based learning): Phương pháp dạy học theo nhóm						
CBA (Case based analysis): Phương pháp dạy học phân tích tình huống dựa trên ca bệnh, không có bệnh nhân (bình bệnh án, giao ban khoa, hội chẩn, tham gia ca mổ,...)						
VIS (Clinical/ Labo...visit): Phương pháp Quan sát lâm sàng/labo						
CSP (Clinical session with patient): Phương pháp dạy học lâm sàng có người bệnh (trực, giảng bên giường bệnh,...)						
ROL (Role play): Phương pháp dạy học đóng vai						
Checklist: Phương pháp dạy học theo bảng kiểm						
....						

MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO CHUẨN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên học phần	Học phần												
	Kỹ năng 1	Kỹ năng 2	Kỹ năng 3	Kỹ năng 4	Kỹ năng 5	Kỹ năng 6	Kỹ năng 7	Kỹ năng 8					
1. Kiến thức đại cương													
- Học phần 1													
- Học phần 2													
- Học phần ..													
2. Kiến thức cơ sở ngành/ khối ngành													
- Học phần ..													
-													
3. Kiến thức chuyên ngành													
- Học phần ..													
-													

Dùng "X" đánh dấu vào vị trí ô trong bảng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
PHÒNG QLĐTĐH/SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-ĐTĐH/SĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH

Về việc Rà soát/ chỉnh sửa bổ sung / cập nhật chuẩn đầu ra
Chương trình đào tạo.....

Căn cứ thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học; (TT 09/2017 đối với SDH)

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày.về việc Quy định rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ đề nghị của đơn vị.....

Phòng xin báo cáo trình Ban Giám hiệu giao cho đơn vị làm đầu mối thực hiện xây dựng kế hoạch và đề xuất trình Ban Giám hiệu thành lập hội đồng và các ban xây dựng/ rà soát chuẩn đầu ra cho Chương trình giáo dục đại học/SDH ngành

Trân trọng cảm ơn./ 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Lưu ĐTĐH/SĐH.

TRƯỞNG PHÒNG

.....



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-ĐHYHN

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

**KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC/SAU ĐẠI HỌC**

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ.....

2. Mục đích

3. Yêu cầu

- Nội dung rà soát
- Hồ sơ minh chứng
- Công bố chuẩn đầu ra

4. Kế hoạch cụ thể và phân công nhiệm vụ các đơn vị

(Phân công cụ thể các đơn vị và cá nhân tham gia, nội dung công việc thực hiện, thời gian thực hiện)

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- đơn vị... (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

7

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐHYHN

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban chỉ đạo, các Tiểu ban chuyên môn và Tổ chức năng phục vụ công tác rà soát và cập nhật chuẩn đầu ra chương trình giáo dục

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày. về việc Quy định rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

.....

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học/Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo, các Tiểu ban chuyên môn và Tổ chức năng phục vụ công tác rà soát và cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo hệ đại học/Sau đại học gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Công việc của các thành viên do ông Trưởng ban và các Tổ trưởng phân công và thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông bà Trưởng phòng ĐTDH/SĐH, TCCB, TCKT, các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH/SĐH.

[Chữ ký]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
PHÒNG QLĐTĐH/SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-ĐTĐH/SĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập Hội đồng Thẩm định
Chương trình giáo dục đại học/ Sau đại học ngành
sau khi rà soát, chỉnh sửa và cập nhật

Căn cứ thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT về “Ban hành quy định về Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày.về việc Quy định rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày.về việc giao nhiệm vụ cho thực hiện rà soát và cập nhật Chương trình giáo dục đại học ngành.;

.....

Căn cứ biên bản, kết quả, đề nghị của đơn vị.....

Phòng đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra cho Chương trình giáo dục đại học/SĐH ngành

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Lưu ĐTĐH/SĐH.

TRƯỞNG PHÒNG

.....

[Signature]

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐHYHN

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình giáo dục

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày. về việc Quy định rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

.....

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học/Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo hệ đại học/Sau đại học gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng thực hiện thẩm định chuẩn đầu ra chương trình giáo dục ngànhtheo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông bà Trưởng phòng ĐTĐH/SĐH, TCCB, TCKT, các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTĐH/SĐH.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT PHẢN BIỆN
CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH

Họ và tên:

Chức danh: Học vị

Chuyên ngành:

Đơn vị công tác:

Nhận xét Chuẩn đầu ra chương trình của
Trường Đại học Y Hà Nội như sau:

1. Về cấu trúc

[illegible]

2. Nội dung:

[illegible]

3

3. Kết luận:

....., ngày tháng năm 20....

Người nhận xét

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH

(phát tại phòng họp Hội đồng khi tổ chức đánh giá)

Họ và tên:

Chức danh: Học vị

Chuyên ngành:

Đơn vị công tác:

Nhận xét Chuẩn đầu ra chương trình của
Trường Đại học Y Hà Nội như sau:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Về cấu trúc		
2	Nội dung		
	Mục tiêu		
	Chuẩn đầu ra		

Những ý kiến khác.....

Kết luận chung (đạt yêu cầu/không đáp ứng yêu cầu):

(những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa,)

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA

Ngành: Mã số:.....

Chuyên ngành:

Trình độ đào tạo:

Hôm nay, vào lúc ngày ... tháng ... năm ..., tại trường Đại học Y Hà Nội, Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ ngành (chuyên ngành) đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

(Danh sách hội đồng theo quyết định..... của Trường Đại học Y Hà Nội)

1		Chủ tịch
2		Phản biện 1
3		Phản biện 2
4		Ủy viên
5		Ủy viên Thư ký

Có mặt:

Vắng mặt:

II. Nội dung

1. Thư ký hội đồng - đọc quyết định thành lập Hội đồng
2. Chủ tịch Hội đồng - tuyên bố lý do, mục đích và thống nhất các yêu cầu, tiêu chí thẩm định.
3. Trường đơn vị đào tạo - thay mặt Tiểu ban soạn thảo báo cáo các nội dung cơ bản của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.
4. Các thành viên Hội đồng nhận xét (có bản nhận xét của 2 phản biện)
5. Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá
6. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá. Thư ký phát phiếu, từng thành viên Hội đồng ghi đánh giá vào mẫu phiếu được phát và bỏ phiếu. Kết quả:

Số phiếu phát ra:

Số phiếu thu vào:

Số phiếu đạt:

Số phiếu không đạt:

7. Kết luận của Hội đồng

8. Ý kiến của đơn vị đào tạo (nếu có)

Buổi họp thẩm định kết thúc vào .. giờ cùng ngày./.

Thư Ký Hội Đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ Tịch Hội Đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Ngành: **Mã số:**.....

Chuyên ngành:

Trình độ đào tạo:

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ngành (chuyên ngành) họp ngày; Tiểu ban soạn thảo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ ngành (chuyên ngành) tiếp thu các ý kiến nhận xét, góp ý của Hội đồng và đã tiến hành rà soát, bổ sung, sửa chữa một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Về nội dung

2. Về các chỉnh sửa chi tiết và các hồ sơ minh chứng kèm theo

Trên đây là nội dung giải trình về những lĩnh vực hội bổ sung, sửa chữa theo kết luận của Hội đồng Thẩm định và những góp ý, ý kiến trao đổi của các nhà khoa học trong Hội đồng./.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO.....nếu có)

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ...
Đơn vị/tổ chức có và sẽ tuyển dụng sinh viên/học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo.....

(dự kiến xây dựng, bổ sung...)

Ý kiến của quý ông (bà) sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu. Rất mong sự hợp tác quý ông (bà) và xin chân thành cảm ơn.

Mã số phiếu:

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

- *Nêu rõ lý do, mục đích, mục tiêu xin ý kiến (nói rõ muốn thông tin gì ở người được hỏi?)*

Ngày thu thập thông tin:...../...../.....

Phương pháp thu thập thông tin: Điện thoại ☐ Email ☐ Phỏng vấn trực tiếp ☐

A. Thông tin chung về người cung cấp thông tin

1. Họ và tên:.....

2. Năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Trình độ học vấn:

Tiến sĩ ☐

Thạc sĩ ☐

Cử nhân ☐

Khác ☐

4. Nghề nghiệp:..... Chức vụ (nếu có):.....

5. Điện thoại:..... Email:.....

B. Thông tin chung về doanh nghiệp/tổ chức

6. Tên đơn vị/tổ chức:.....

7. Địa chỉ :.....

Điện thoại: Email:.....

C Đánh giá Kiến thức

Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kiến thức sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành.....? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được kiến thức này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

- **Đánh giá mức độ cần thiết của kiến thức, kỹ năng và thái độ theo thang đo từ 1-5:**

1. Không cần thiết. - 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết - 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết;

- **Đánh giá mức độ đạt được của kiến thức, kỹ năng và thái độ theo thang đo từ 1-5:**

1. Biết - 2. Tham gia - 3. Hiểu và giải thích - 4. Thực hành thành thạo. - 5. Sáng tạo

STT	Các kiến thức	Mức độ cần thiết					Mức độ đạt được				
1		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
2		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
3		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5

Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trên, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp ngành.....cần có thêm các kiến thức nào?

Xin ghi rõ các kiến thức đó:

D. Đánh giá Kỹ năng

Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kỹ năng sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành.....? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được kỹ năng này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

STT	Các kỹ năng	Mức độ cần thiết	Mức độ đạt được
1		① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤
2		① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤
3		① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤

Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trên, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp ngành.....cần có thêm các kỹ năng nào?

Xin ghi rõ các kỹ năng đó:

E. Đánh giá Mức tự chủ và trách nhiệm

Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các mức độ tự chủ và trách nhiệm sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành.....? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn). Theo ông/bà, sinh viên tốt nghiệp ngành đang làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý ông/bà (nếu có) đã đạt được thái độ này ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

STT	Mức tự chủ và trách nhiệm	Mức độ cần thiết	Mức độ đạt được
1		① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤
2		① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤
3		① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤

Ngoài các kiến thức đã được liệt kê trên, theo quý ông/bà, một sinh viên tốt nghiệp

ngành.....cần có thêm các mức độ nào?

Xin ghi rõ các thái độ đó:

F. Đánh giá các Yếu tố khác

- Tính cấp thiết
- Tính cập nhật
- ...

Xin chân thành cảm ơn!

PHIẾU LẤY Ý KIẾN GỒM:

1. Cụm người học
2. Nhà quản lý, sử dụng/tuyển dụng lao động sau khi học: Lãnh đạo đơn vị/Trưởng khoa phòng/Phòng tổ chức, nghiệp vụ...
3. Đơn vị đào tạo (có tham gia tổ chức đào tạo cùng chuyên ngành)
4. Người đang theo học đúng chuyên ngành ?
5. Chuyên gia quản lý đào tạo

PHỤ LỤC 2 – CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(ban hành kèm theo quyết định số 3660/QĐ-ĐHYHN ngày 15 tháng 9 năm 2020 của trường Đại học Y Hà Nội)

STT	Mã	Nội dung
1	CTĐT.01a	Mẫu khung chương trình đào tạo đại học
2	CTĐT.01b	Mẫu khung chương trình đào tạo thạc sĩ
3	CTĐT.01c	Mẫu khung chương trình đào tạo tiến sĩ
4	CTĐT.02a	Mẫu chương trình đào tạo trình độ đại học
5	CTĐT.02b	Mẫu chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
6	CTĐT.02c	Mẫu chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
7	CTĐT.03	Mẫu đề cương học phần dành
8	CTĐT.04	Bản đăng ký tham gia xây dựng đề cương học phần
9	CTĐT.05	Bản đăng ký tham gia giảng dạy học phần
10	CTĐT.06	Bảng đối chiếu các điều kiện của CTĐT mới với quy định của Bộ GD&ĐT và đối sánh với các CTĐT tham khảo
11	CTĐT.07	Mẫu tờ trình rà soát chỉnh sửa bổ sung cập nhật chương trình
12	CTĐT.08	Kế hoạch soát chỉnh sửa bổ sung cập nhật chương trình
13	CTĐT.09	QĐ thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban, tổ chức năng phục vụ công tác rà soát và cập nhật chương trình giáo dục
14	CTĐT.10	Mẫu tờ trình mở ngành, chuyên ngành đào tạo mới
15	CTĐT.11	Đề án đăng ký mở mã ngành, chuyên ngành
16	CTĐT.12	Phiếu tự đánh giá điều kiện mở mã ngành
17	CTĐT.13	Tờ trình thành lập hội đồng thẩm định chương trình giáo dục
18	CTĐT.14	Biên bản nhận xét chương trình chi tiết
19	CTĐT.15	Biên bản họp thẩm định chương trình chi tiết
20	CTĐT.16	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
21	CTĐT.17	Phiếu nhận xét phản biện chương trình đào tạo
22	CTĐT.18	Bên bản họp hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
23	CTĐT.19	Bên bản họp hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (mở ngành)
24	CTĐT.20	Phiếu đánh giá khung chương trình
25	CTĐT.21	Phiếu thẩm định chương trình đào tạo
26	CTĐT.22	Bản giải trình tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
27	CTĐT.23	Phiếu thu thập thông tin về chương trình đào tạo
28	CTĐT.24	Mẫu lý lịch khoa học của giảng viên

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH

CHUYÊN NGÀNH:

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm 202...
của Trường Đại học Y Hà Nội)

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	SỐ TC	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		
1.1.	Các học phần bắt buộc		
1			
2			
3			
4			
1.2.	Các học phần tự chọn		
	Chọn ... TC trong các học phần sau:		
1			
2			
1.3.	Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng		
1	Giáo dục thể chất		
2	Giáo dục quốc phòng		
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		
2.1.1.	Các học phần bắt buộc		
1			
2			
3			
2.1.2.	Các học phần tự chọn		
	Chọn ... TC trong các học phần sau:		
1			
2			
3			
2.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành		
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		
1			
2			
3			
2.2.2.	Các học phần tự chọn		

	Chọn ... TC trong các học phần sau:		
1			
2			
2.3.	Kiến thức bổ trợ		
2.3.1.	Các học phần bắt buộc		
1			
2			
3			
2.3.2.	Các học phần tự chọn		
	Chọn ... TC trong các học phần sau:		
1			
2			
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: tín chỉ với tín chỉ học tập và tốt nghiệp; trong đó: ... tín chỉ bắt buộc và ... tín chỉ tự chọn.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH

CHUYÊN NGÀNH:

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm 202..
của Trường Đại học Y Hà Nội)

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	SỐ TC
1	KIẾN THỨC CHUNG (các HP bắt buộc)	
1	Triết học	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
2	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	
2.1.	Các học phần bắt buộc	
1		
2		
2.2	Các học phần tự chọn (chọn ... TC trong các học phần sau)	
1		
2		
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	
3.1	Các học phần bắt buộc	
1		
2		
3.2	Các học phần tự chọn (chọn ... TC trong các học phần sau)	
1		
2		
4	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	
5	BÁO CÁO THỰC TẾ/ LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học là 60 tín chỉ; trong đó: ... tín chỉ bắt buộc và ... tín chỉ tự chọn.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi họ tên)

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH

CHUYÊN NGÀNH:

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm 202...
của Trường Đại học Y Hà Nội)

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần học bổ sung	
1.1	Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ	
	Học tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành	
1.2	Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ	
	Bằng thạc sĩ thuộc chuyên ngành gần	
	1.	
	2.	
	3.	
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	
2.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
2.2	Lựa chọn ... trong các chuyên đề:	
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	
3	Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	
3.1	Tiểu luận tổng quan	
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	
	Chuyên đề 1	
	Chuyên đề 2	
	Chuyên đề 3	
4	Nghiên cứu khoa học	
5	Luận án tiến sĩ	

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học là 90 tín chỉ

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202..

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm 202..
của Trường Đại học Y Hà Nội)

Tên chương trình đào tạo:
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo:
Chuyên ngành đào tạo:

Mã số:

1. Mục tiêu đào tạo

- 1.1. Mục tiêu chung
- 1.2. Mục tiêu cụ thể

2. Chuẩn đầu ra

- 2.1. Kiến thức
- 2.2. Kỹ năng
- 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm
- 2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp
- 2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường
- 2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo xây dựng chương trình

3. Thời gian đào tạo

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính theo tín chỉ)

5. Đối tượng tuyển sinh

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

- 6.1. Quy trình đào tạo
- 6.2. Điều kiện tốt nghiệp

7. Phương thức đánh giá, lượng giá trong chương trình đào tạo

8. Các nội dung đối sách và tham chiếu: Liệt kê các nội dung tham chiếu, đối sánh trong trường và ngoài trường về chương trình đào tạo.

9. Nội dung chương trình đào tạo

9.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC
1	Kiến thức giáo dục đại cương	
1.1.	Các học phần bắt buộc	
1.2.	Các học phần tự chọn	
1.3.	Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	
1.3.1	Giáo dục thể chất	
1.3.2	Giáo dục quốc phòng	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc	
2.1.2.	Các học phần tự chọn	
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	

2.2.1.	Các học phần bắt buộc	
2.2.2.	Các học phần tự chọn	
2.3.	Kiến thức bổ trợ	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc	
2.3.2.	Các học phần tự chọn	
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học (hoặc môn thay thế)	

9.2. Mô tả các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo, nêu rõ điều kiện tiên quyết môn học trong chương trình đào tạo.

10. Kế hoạch giảng dạy, tiến trình đào tạo (dự kiến)

11. Đóng góp các học phần vào việc đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ma trận chuẩn đầu ra và học phần, các ma trận đối sánh chuẩn đầu ra ...)

12. Phương pháp giảng dạy trong chương trình đào tạo

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

14. Đề cương chi tiết học phần

(Đóng kèm toàn bộ đề cương các học phần trong CTĐT)

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm 202
của Trường Đại học Y Hà Nội)

Tên chương trình đào tạo:

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo:

Mã số:

Chuyên ngành đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

2.2. Kỹ năng

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo xây dựng chương trình

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển

4. Điều kiện tốt nghiệp

5. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

5.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích lũy:

Kiến thức chung:

Kiến thức cơ sở ngành: BB: ...; TC: ...

Kiến thức chuyên ngành: BB: ...; TC: ...

Nghiên cứu khoa học:

Thực tập và làm tốt nghiệp:

5.2. Cấu trúc chương trình

STT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC
1	Kiến thức chung	
2	Kiến thức cơ sở ngành	
2.1	Các học phần bắt buộc	
2.2	Các học phần tự chọn	
3	Kiến thức chuyên ngành	
3.1	Các học phần bắt buộc	
3.2	Các học phần tự chọn	
4	Nghiên cứu khoa học	
5	Báo cáo thực tế/ Luận văn tốt nghiệp	

5.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

6. Kế hoạch đào tạo (dự kiến)

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần; giảng viên giảng dạy các học phần: ngành học chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên.

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8. Đề cương chi tiết môn học, học phần

(Đóng kèm toàn bộ đề cương các học phần trong CTĐT)

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm 202
của Trường Đại học Y Hà Nội)

Tên chương trình đào tạo:

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo:

Mã số:

Chuyên ngành đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

2.2. Kỹ năng

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo xây dựng chương trình

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển

4. Điều kiện tốt nghiệp

5. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

5.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích lũy:

Kiến thức chung:

Kiến thức cơ sở ngành: BB: ...; TC: ...

Kiến thức chuyên ngành: BB: ...; TC: ...

Nghiên cứu khoa học:

Thực tập và làm tốt nghiệp:

5.2. Cấu trúc chương trình

STT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC
1	Các học phần học bổ sung	
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	
3	Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	
3.1	Tiểu luận tổng quan	
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	
4	Nghiên cứu khoa học	
5	Luận án tiến sĩ	

5.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

6. Kế hoạch đào tạo (dự kiến)

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần; giảng viên giảng dạy các học phần:

..., ngành học chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên.

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8. Đề cương chi tiết môn học, học phần

(Đóng kèm toàn bộ đề cương các học phần trong CTĐT)

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Mã ngành/Ngành đào tạo:****Trình độ đào tạo (đại học/sau đại học):****1. Tên học phần (tiếng Việt):**

Tên học phần (tiếng Anh):

2. Mã học phần:**3. Số tín chỉ:**

Lý thuyết:

Thực hành:

Cấu trúc theo giờ:

- Giờ lý thuyết:

- Giờ thảo luận:

- Giờ thực hành:

- Giờ báo cáo thực tế:

- Giờ lâm sàng:

- Số buổi học lâm sàng:

- Giờ cộng đồng:

- Giờ tự học:

4. Thời điểm giảng dạy trong tiến trình đào tạo:**5. Điều kiện của học phần:**

- Học phần tiên quyết:

Mã HP:

- Học phần học trước:

Mã HP:

- Học phần song hành:

Mã HP:

- Điều kiện khác:

6. Các yêu cầu cốt lõi:

Yêu cầu học tập cho môn học này được nêu trong mô tả môn học, mục tiêu môn học, kỹ năng chung và yêu cầu khi đánh giá. Nhà trường có hỗ trợ riêng cho những sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. Thông tin chi tiết về chương trình hỗ trợ có thể tìm trên trang web của nhà trường.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**8. Mục đích****9. Mục tiêu của học phần:****10. Chuẩn đầu ra của học phần**

(kèm theo ma trận chuẩn đầu ra học phần và ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo)

11. Cán bộ giảng dạy học phần

- Giảng viên cơ hữu:

- Giảng viên kiêm nhiệm:

- Giảng viên thỉnh giảng:

- Giảng viên chuyên gia:

12. Phương pháp dạy học**13. Đánh giá học phần/ phương pháp lượng giá**

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric đánh giá	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ theo quy chế đào tạo.

* Yêu cầu: Đính kèm Rubric đánh giá (nếu có).

14. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1				
2				
Sách giáo trình, sách tham khảo				
3				
4				
Các website, phần mềm,...				
5.				
6.				

15. Kế hoạch và nội dung giảng dạy chi tiết của học phần

Stt	Các nội dung cơ bản theo bài học	Phân bố thời gian (tiết)			Đáp ứng CĐR của học phần	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TH	TL				
	Tổng số tiết	?	?	?				

(*) Ghi chú:

- Phân bố thời gian (LT/TH/TL): Xác định số tiết lý thuyết (LT), thực hành (TH), thảo luận (TL).
- Xác định CĐR cần đạt được của từng bài theo CĐR của HP.
- Phương pháp giảng dạy: Nêu tên các phương pháp giảng dạy sử dụng trong từng bài để đạt CĐR.
- Hoạt động học của HV/SV: Xác định các nội dung HV/SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, nội dung nào, làm bài tập, trả lời câu hỏi, ...) trước buổi học; Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập, ...).
- Tài liệu tham khảo (TLTK): Nêu tên, chương, mục các TLTK cần thiết cho từng bài (căn cứ vào danh mục TLTK học phần).

16. Kỹ năng mềm

17. Địa chỉ liên hệ

18. Điều phối viên

19. Các khoá học liên quan

Ngày tháng năm
TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN/KHOA/BM....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA
 XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN/MÔN HỌC
 NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH.....
 NĂM 20...**

1. Thông tin về người xây dựng đề cương học phần/môn học

(ghi rõ chức danh, học vị):

Người chịu trách nhiệm chính:.....

- Mã số cán bộ: Số điện thoại:email.....

- Đơn vị công tác:

Người thứ hai:

- Mã số cán bộ: Số điện thoại:email.....

- Đơn vị công tác:

Người thứ ba:

- Mã số cán bộ: Số điện thoại:email.....

- Đơn vị công tác:

2. Thông tin về Học phần/môn học

- Tên học phần/môn học:.....

- Mã số học phần:..... Số ĐVHT: .../...

- Đối tượng sử dụng (đại học, sau đại học): Đại học

Ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN/KHOA/BM....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢNG DẠY
HỌC PHẦN/MÔN HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH.....
NĂM 20...

TT	Họ và tên GV	Học vị	Chuyên ngành ĐT	Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài	ĐV công tác	Nhiệm vụ/ Giảng học phần
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						

Ngày tháng năm 20...
TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐỐI CHIẾU CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA CTĐT MỚI VỚI
QUY ĐỊNH CỦA BỘ GD&ĐT VÀ ĐỐI SÁNH VỚI CÁC CTĐT THAM KHẢO**

Tiêu chí	Quy định của Bộ GD&ĐT*	CTĐT tham khảo	CTĐT mới
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC			
1. Mục tiêu đào tạo			
- Mục tiêu chung			
- Mục tiêu cụ thể			
2. Thời gian đào tạo			
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng TC)			
- Tổng khối lượng CTĐT			
- Tổng TC học tập, tốt nghiệp			
4. Cấu trúc CTĐT:			
- Khối kiến thức đại cương			
- Khối kiến thức cơ sở ngành			
- Khối kiến thức ngành và chuyên ngành			
- Khối kiến thức bổ trợ			
- Các học phần bắt buộc			
- Các học phần tự chọn			
5. Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học			
TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC			
1. Mục tiêu đào tạo			
- Mục tiêu chung			
- Mục tiêu cụ thể			
- Yêu cầu về kỹ năng, thái độ			
2. Thời gian đào tạo			
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng TC)			
- Tổng khối lượng CTĐT			
- Tổng TC học tập, tốt nghiệp			
4. Cấu trúc CTĐT:			
- Khối kiến thức đại cương			
- Khối kiến thức cơ sở ngành			
- Khối kiến thức ngành và chuyên ngành			
- Khối kiến thức bổ trợ			
- Các học phần bắt buộc			
- Các học phần tự chọn			

Hà nội, ngày ... tháng ... năm ...

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

[Handwritten signature]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
PHÒNG QLĐTĐH/SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-ĐTĐH/SĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH
Về việc Rà soát/ chỉnh sửa bổ sung / cập nhật
Chương trình đào tạo

Căn cứ thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học; (TT 09/2017-BGDĐT đối với SDH)

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày. về việc Quy định rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ đề nghị của đơn vị.....

Phòng xin báo cáo trình Ban Giám hiệu giao cho đơn vị làm đầu mối thực hiện xây dựng kế hoạch và đề xuất trình Ban Giám hiệu thành lập hội đồng và các ban xây dựng/ rà soát chỉnh sửa bổ sung/cập nhật Chương trình giáo dục đại học/SDH ngành

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Lưu QLĐTĐH/SĐH.

TRƯỞNG PHÒNG

.....

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
Số: /KH-ĐHYHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

**KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CẬP NHẬT
CHƯƠNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC/SAU ĐẠI HỌC NGÀNH.....**

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ.....

2. Mục đích

3. Yêu cầu rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo.

- Nội dung rà soát
- Hồ sơ minh chứng
- Ma trận chuẩn đầu ra sau khi điều chỉnh và chương trình đào tạo

4. Kế hoạch cụ thể và phân công nhiệm vụ các đơn vị

(Phân công cụ thể các đơn vị tham gia, nội dung công việc thực hiện, thời gian thực hiện)

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Đơn vị... (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTĐH/SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐHYHN

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo, các Tiểu ban chuyên môn và Tổ chức năng
phục vụ công tác rà soát và cập nhật chương trình giáo dục**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày. về việc Quy định rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

.....

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học/Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo, các Tiểu ban chuyên môn và Tổ chức năng phục vụ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo hệ đại học/Sau đại học gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Công việc của các thành viên do ông Trưởng ban và các Tổ trưởng phân công và thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông bà Trưởng phòng ĐTDH/SDH, TCCB, TCKT, các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH/SDH.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
PHÒNG QLĐTĐH/SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-QLĐTĐH/SĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất mở ngành, chuyên ngành mới

Tên ngành:

Mã ngành:

Chuyên ngành:

Trình độ:

Kính gửi: Ban Giám hiệu

Hội đồng Khoa học Đào tạo

1. Lý do mở ngành, chuyên ngành mới

- Vai trò, ý nghĩa của ngành đào tạo đối với sự phát triển KT-XH và KH&CN;
- Nhu cầu xã hội đối với nhân lực của ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Các luận cứ khác.

2. Tình hình đào tạo ngành, chuyên ngành trên thế giới và ở Việt Nam

2.1. Trên thế giới

Mình chứng khung chương trình đào tạo của 3-5 trường đại học được xếp hạng thuộc danh sách 500 trường đại học tốt nhất thế giới theo đúng (hoặc gần đúng) ngành, chuyên ngành dự kiến xây dựng.

2.2. Ở Việt Nam

Mình chứng khung chương trình đào tạo của 3-5 trường đại học Việt Nam có uy tín theo đúng (hoặc gần đúng) ngành, chuyên ngành dự kiến xây dựng.

3. Tóm tắt quá trình chuẩn bị mở ngành, chuyên ngành mới của đơn vị đề xuất

4. Đề xuất thời điểm, chỉ tiêu, điều kiện và phương thức tuyển sinh ngành, chuyên ngành mới

Đơn vị đào tạo kính trình Ban Giám hiệu và Hội đồng KH&ĐT Trường xem xét đề xuất mở ngành, chuyên ngành mới theo như nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: ĐTĐH/SĐH.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO

Tên ngành (chuyên ngành):

Mã ngành:

Trình độ đào tạo:

1. Sự cần thiết mở ngành (chuyên ngành) đào tạo

1.1. Giới thiệu khái quát về Trường Đại học Y Hà Nội

1.2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành (chuyên ngành)

- Vai trò, ý nghĩa của ngành đào tạo đối với sự phát triển KT-XH và KH&CN;
- Nhu cầu xã hội đối với nhân lực của ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Các luận cứ khác.

2. Tóm tắt điều kiện mở ngành (chuyên ngành) đào tạo

2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo

2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

2.3. Đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh (trong 3 năm đầu)

3. Đề nghị và cam kết thực hiện

3.1. Đề nghị của đơn vị đào tạo

3.2. Cam kết triển khai thực hiện.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:

Mã số:

Trình độ đào tạo:

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
1	Sự cần thiết phải mở ngành, chuyên ngành		
2	Đội ngũ giảng viên:		
3	Cơ sở vật chất:		
4	Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:		
5	Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:		
6	Điều kiện thực hiện: Nguồn lực con người và tài chính		

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
PHÒNG QLĐTĐH/SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-ĐTĐH/SĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập Hội đồng Thẩm định
Chương trình giáo dục đại học/ Sau đại học ngành
sau khi rà soát, chỉnh sửa và cập nhật

Căn cứ thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày.về việc Quy định rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày.về việc giao nhiệm vụ cho. thực hiện rà soát và cập nhật Chương trình giáo dục đại học ngành.;

.....

Căn cứ biên bản, kết quả, đề nghị của đơn vị.....

Phòng đề xuất thành lập hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra cho Chương trình giáo dục đại học/SĐH ngành

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng KHGD;
- Lưu ĐTĐH/SĐH.

TRƯỞNG PHÒNG

.....

BIÊN BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

1. Đối tượng đào tạo:
2. Môn học/học phần:
3. Trình bày CTCT (Trong từng bài: tên bài, mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học,...? định dạng có thống nhất giữa các bài?...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
4. Mục tiêu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
5. Nội dung chuyên môn (Có cơ bản, hệ thống, chính xác và khoa học, cập nhật, thực tiễn? Phù hợp với mục tiêu? ...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Những nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Đánh giá chung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày tháng năm

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH VỀ VIỆC RÀ SOÁT, CHỈNH SỬA, BỔ
 SUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỆ ĐẠI HỌC**

Hôm nay, vào hồi ngày tháng năm 20.. , tại Trường Đại học Y Hà Nội, Hội đồng thẩm định về việc rà soát, chỉnh sửa, bổ sung Chương trình chi tiết trình độ đại học trường Trường Đại học Y Hà Nội đã họp, cụ thể như sau:

1. Thành phần Hội đồng thẩm định:

- | | |
|----|-----------------------|
| 1. | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. | Phó chủ tịch Hội đồng |
| 3. | Ủy viên nhận xét |
| 4. | Ủy viên nhận xét |
| 5. | Ủy viên thư ký |

2. Nội dung:

Căn cứ quyết định số: /QĐ-ĐHYHN, ngày tháng năm 20. . về việc thành lập hội đồng thẩm định về việc rà soát, chỉnh sửa, bổ sung chương trình chi tiết ngành của Trường Đại học Y Hà Nội, hội đồng đã họp thẩm định học phần :

Ý kiến nhận xét về Chương trình chi tiết chi tiết như sau:

✓

✓

✓

Kết luận: Đồng ý nghiệm thu chương trình chi tiết môn. cho ngành

Yêu chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Cuộc họp kết thúc hồi cùng ngày

Chủ tịch hội đồng

Thư ký hội đồng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐHYHN

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành ...

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐHYHN ngày. về việc Quy định rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

.....

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học/Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạohệ đại học/Sau đại học gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng thực hiện thẩm định chương trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông bà Trưởng phòng ĐTDH/SDH, TCCB, TCKT, các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH/SDH.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
.....
.....
.....
3. Kết luận:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm 20....

Người nhận xét

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Ngành: Mã số:
Chuyên ngành:
Trình độ đào tạo:

Hôm nay, vào lúc ngày ... tháng ... năm ..., tại phòng họp. của trường Đại học Y Hà Nội, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ ngành (chuyên ngành) đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định được thành lập theo quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội

1		Chủ tịch
2		Phản biện 1
3		Phản biện 2
4		Ủy viên
5		Ủy viên Thư ký

Thành viên có mặt: Thành viên vắng mặt:

2. Đại diện Ban Giám hiệu, Viện/Khoa/Bộ môn và phòng Quản lý Đào tạo Đại học/SDH.

II. Nội dung chương trình thẩm định

1. Thư ký hội đồng - đọc quyết định thành lập Hội đồng
2. Chủ tịch Hội đồng - tuyên bố lý do, mục đích và thống nhất các yêu cầu, tiêu chí thẩm định.
3. Trưởng đơn vị đào tạo - thay mặt Tiểu ban soạn thảo báo cáo các nội dung cơ bản của chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình giáo dục.
4. Các thành viên Hội đồng nhận xét (có bản nhận xét của 2 phản biện)
5. Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá
6. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá. Thư ký phát phiếu, từng thành viên Hội đồng ghi đánh giá vào mẫu phiếu được phát và bỏ phiếu. Kết quả:

Số phiếu phát ra:

Số phiếu thu vào:

Số phiếu đạt:

Số phiếu không đạt:

7. Kết luận của Hội đồng

8. Ý kiến của đơn vị đào tạo (nếu có)

Phiên họp kết thúc vào giờ cùng ngày.

Thư Ký Hội Đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ Tịch Hội Đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
 (đăng ký mở mã ngành đào tạo)

Hôm nay, vào lúc... ngày....tháng.....năm 20....., tại

Hội đồng thẩm định định Chương trình đào tạo trình độngànhcủa Trườngđã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

II. Nội dung

1. Trường báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ ngành.....
 2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định - Các phản biện đọc nhận xét - Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi
 3. Cơ sở đào tạo trả lời các câu hỏi đã được nêu
 4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.
 5. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả Kết quả: Số phiếu đạt: Số phiếu không đạt:
 6. Kết luận của Hội đồng thẩm định
 - Biên bản thẩm định chương trình đào tạo để đăng ký mở ngành đào tạo phải có kết luận về việc cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên có đảm bảo yêu cầu chất lượng của chương trình đào tạo hay không.
 - Cuộc họp của hội đồng thẩm định phải được ghi thành biên bản chi tiết; trong đó có kết quả biểu quyết về Kết luận của Hội đồng thẩm định, có chữ ký của các thành viên hội đồng; Hội đồng thẩm định phải kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không được thông qua.
- Phiên họp kết thúc vào hồi: ... ngày tháng năm

Phản biện 1

Phản biện 2

Ủy viên 1

Ủy viên 2

(Các thành viên ký và ghi rõ họ tên)

Thư ký Hội đồng
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
 (Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH**

1. Họ tên thành viên HĐĐTĐ:
2. Cơ quan công tác:
3. Tên chương trình:
4. Ngày họp Hội đồng:
5. Địa điểm họp:
6. Ý kiến đánh giá của thành viên hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Đồng ý	Không đồng ý
1	Nội dung phù hợp với mục tiêu đào tạo, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ		
2	Cấu trúc Chương trình (<i>hình thức, cấu trúc văn bản và phương pháp trình bày,...</i>)		
3	Nội dung và chất lượng giáo trình (<i>giá trị khoa học, giá trị lý luận, ... minh họa, minh chứng, ...</i>)		

7. Ý kiến và kiến nghị khác(*nếu có*):
-
-
8. Cho phép áp dụng (*đồng ý hay không đồng ý*):

Ngày tháng năm 20...

Thành viên hội đồng
(*ký tên*)

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**Trình độ**

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:

Tên cơ sở đào tạo đề nghị thẩm định chương trình đào tạo:

Ngành đào tạo:

Mã số:

Trình độ đào tạo:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo		
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần;		
4	Thời lượng của chương trình đào tạo		
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội đất nước)		
6	Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)		

Những ý kiến khác.....

Kết luận chung: (trong đó cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa,)

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

**BẢN GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Ngành: Mã số:
Chuyên ngành:
Trình độ đào tạo:

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ngành (chuyên ngành) họp ngày; Tiểu ban soạn thảo chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ngành (chuyên ngành) tiếp thu các ý kiến nhận xét, góp ý của Hội đồng và đã tiến hành rà soát, bổ sung, sửa chữa một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Về nội dung.
2. Về chương trình đào tạo

Trên đây là nội dung giải trình về những lĩnh vực bổ sung, sửa chữa theo kết luận của Hội đồng Thẩm định và những góp ý, ý kiến trao đổi của các nhà khoa học trong Hội đồng.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO.....

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Đơn vị/tổ chức có và sẽ tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo
(dự kiến xây dựng)

Ý kiến của quý ông (bà) sẽ được sử dụng duy nhất vào mục đích nghiên cứu. Rất mong sự hợp tác quý ông (bà) và xin chân thành cảm ơn.

Mã số phiếu:

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

- Nêu rõ lý do, mục đích, mục tiêu xin ý kiến (nói rõ muốn thông tin gì ở người được hỏi?)

Ngày thu thập thông tin:...../...../.....

Phương pháp thu thập thông tin: Điện thoại ☐ Email ☐ Phỏng vấn trực tiếp ☐

A. Thông tin chung về người cung cấp thông tin

1. Họ và tên:.....
2. Năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Trình độ học vấn:
Tiến sĩ ☐ Thạc sĩ ☐ Cử nhân ☐ Khác ☐
4. Nghề nghiệp:..... Chức vụ (nếu có):.....
5. Điện thoại:..... Email:.....

B. Thông tin chung về doanh nghiệp/tổ chức

6. Tên đơn vị/tổ chức:.....
7. Địa chỉ :.....
Điện thoại: Email:.....

8. Đơn vị/tổ chức thuộc thành phần/ngành nào?	☐
Quản lý Nhà nước	
Khu vực viện nghiên cứu, trường Đại học	☐
Khu vực kinh tế Nhà nước	☐
Khu vực kinh tế tư nhân	☐
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	☐
Các tổ chức quốc tế, ...	☐

Thành phần khác:.....

9. Tổng số nhân lực:.....
Nhỏ hơn 30 ☐ 30-100 ☐ 100-300 ☐ Trên 300 ☐

10. Năm thành lập:.....

11. Theo Ông/Bà, sinh viên tốt nghiệp ngành đang (hoặc sẽ) làm việc ở doanh nghiệp/tổ chức của quý Ông/Bà đã (hoặc cần) lĩnh hội kiến thức từ các học phần trong chương trình đào tạo ở mức độ nào? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

Biết ☐ Hiểu ☐ Áp dụng linh hoạt ☐
Phân tích và tổng hợp ☐ Đánh giá và sáng tạo ☐

12. Ông/Bà đánh giá những môn học dưới đây có cần thiết để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp/tổ chức về kiến thức, kỹ năng, và thái độ không? (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

1. Không cần thiết. - 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết - 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết.

TT	Khối kiến thức	Các học phần	Số tín chỉ	Mức độ cần thiết
1	Khối đại cương:			1 2 3 4 5
2	Khối cơ sở ngành:			1 2 3 4 5
3	Khối ngành và chuyên ngành:			1 2 3 4 5
4	Khối hỗ trợ:			1 2 3 4 5
5	Thực tập và làm tốt nghiệp			1 2 3 4 5

13. Theo Ông/Bà, nên bổ sung học phần nào dưới đây theo mức độ cần thiết vào chương trình đào tạo (Khoanh tròn vào phương án lựa chọn)?

1. Không cần thiết. – 2. Ít cần thiết. - 3. Không biết – 4. Cần thiết. - 5. Rất cần thiết.

STT	Các học phần	Số tín chỉ	Mức độ cần thiết
1	-		1 2 3 4 5
2	-		1 2 3 4 5

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 13: MẪU LÝ LỊCH KHOA HỌC

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên:			
2. Năm sinh:		3. Nam/Nữ:	
4. Học hàm:		Năm được phong:	
Học vị:		Năm đạt học vị:	
5. Chức vụ công tác:			
6. Địa chỉ nhà riêng:			
Điện thoại NR:			
E-mail:			
7. Cơ quan công tác:			
Tên cơ quan: Trường Đại học Y Hà Nội			
Địa chỉ cơ quan:			
Điện thoại:			
Website:			
8. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			

9. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)					
TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1					
2					

10. Quá trình công tác			
Thời gian (từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác

11. Các bài báo khoa học được công bố				
TT	Tên bài báo	Tác giả / đồng tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học đã đăng	Năm công bố

12. Giáo trình / sách tham khảo / chuyên khảo			
TT	Tên sách	Chủ biên / thành viên	Năm / nhà xuất bản

13. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN			
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN các cấp	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Chủ nhiệm /Thư ký /Thành viên	Tình trạng
14. Kinh nghiệm về giảng dạy			

Tôi xác nhận những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

Xác nhận của Trường Đại học Y Hà Nội

Hà nội., ngày tháng ... năm
Người khai ký tên

